

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 8 - 2018

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyển

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chiêu. Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Nơi cư trú: Thị trấn Ph, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

2. Ông Tạ Văn Nhật. Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Nơi cư trú: Xã S, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 162/2018/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình (Ly hôn) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1987; có mặt.

NĐKHKT: Cụm 7, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1981; có mặt.

Địa chỉ: Cụm 7, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và các lời khai, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Th trình bày: Chị kết hôn với anh Phạm Văn T có tình cảm và đăng ký kết hôn vào ngày 26/12/2006 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết

hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T ham chơi không chịu khó làm ăn, không quan tâm tới vợ con; anh T còn có quan hệ với người phụ nữ khác và thường xuyên đi thâu đêm xong mới về nhà. Chị đã cố gắng níu kéo anh T trở về với gia đình để nuôi dạy con chung nhưng không được, anh T vẫn không thay đổi tính cách. Năm 2014, chị có gửi đơn đến Tòa án đề nghị giải quyết ly hôn nhưng được Tòa án động viên, hòa giải nên chị đã rút đơn. Tuy nhiên, đến nay chị không thể níu kéo thêm được nữa vì cuộc sống hôn nhân của chị và anh T quá trầm trọng không còn tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân hơn một tháng nay, không ai quan tâm gì tới nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để giải phóng cho cả hai người.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Quỳnh Ch, sinh ngày 26/8/2012, hiện cháu Ch đang ở cùng với anh T. Khi ly hôn chị đồng ý để anh T nuôi cháu Ch và hàng tháng chị cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng kể từ tháng 8/2018 cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, công sức với hai bên gia đình, nợ chung: Không có.

Ngoài các yêu cầu đề nghị nêu trên, chị không có yêu cầu và đề nghị gì khác.

- Theo bản tự khai và lời khai, bị đơn anh Phạm Văn T trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn như chị Hoàng Thị Th đã trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, trong quá trình sống chung giữa anh và chị Th vợ chồng chung sống hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì. Anh chưa khi nào nói nặng lời với chị Th, vợ chồng vẫn yêu thương giúp đỡ lẫn nhau nên anh không hiểu vì sao chị Th lại có đơn xin ly hôn. Việc chị Th trình bày vợ chồng sống ly thân nhưng thực tế vợ chồng anh, chị không sống ly thân mà do chị Th đi học để chuẩn bị đi nước ngoài nên về gia đình nhà mẹ đẻ sinh sống cho tiện với việc đi lại. Hiện nay anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Th nên chị Th có đơn xin ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Quỳnh Ch, sinh ngày 26/8/2012, hiện cháu Ch đang ở cùng với anh. Nếu ly hôn anh sẽ nuôi cháu Ch và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, công sức với hai bên gia đình, nợ chung: Không có.

- Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị Th giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Phạm Văn T. Về con chung chị Th đề nghị giao cho anh T nuôi cháu Ch, việc cấp dưỡng nuôi con anh T không yêu cầu thì chị đồng ý và sẽ cấp dưỡng theo cách của chị. Anh Phạm Văn T tại phiên tòa cho rằng do chị Th có quan hệ với người nam giới khác nên xin ly hôn; tuy nhiên anh T vẫn còn tình cảm với chị Th nên không đồng ý ly hôn. Về con chung nếu ly hôn thì anh T xin được nuôi cháu Ch, việc cấp dưỡng nuôi con anh T không yêu cầu đối với chị Th.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, cũng như về việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, thu thập chứng cứ, tài liệu và thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án chấp hành đúng theo trình tự Bộ luật tố tụng dân sự qui định.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị Th và anh Phạm Văn T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Th được ly hôn với anh T. Về con chung, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Quỳnh Ch, sinh ngày 26/8/2012. Anh T không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Th. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Hoàng Thị Th có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Phạm Văn T có địa chỉ tại Cụm 7, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, theo qui định của pháp luật thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án, tuy nhiên anh Phạm Văn T thời gian đầu khi Tòa án làm việc anh có mặt nhưng các phiên hòa giải sau đó thì anh T không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về nội dung vụ án: Chị Hoàng Thị Th và anh Phạm Văn T kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội ngày 26/12/2006 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị Th về gia đình nhà anh T ở xã H chung sống nhưng được khoảng 4 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Th thì quan hệ hôn nhân giữa chị và anh T đã mâu thuẫn rất trầm trọng, nguyên nhân là do anh T ham chơi, không chịu khó làm ăn, không quan tâm gì tới cuộc sống gia đình và lại có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị cũng đã níu kéo và cho anh T cơ hội để sửa chữa nhưng anh T vẫn không thay đổi. Vì vậy, hiện nay chị và anh T đã ly thân, mỗi người có cuộc sống khác nhau và không còn quan tâm đến nhau nữa. Phía anh T cho rằng giữa anh và chị Th không có mâu thuẫn gì; nguyên nhân chị Th xin ly hôn là do có quan hệ với người nam giới khác nhưng vợ chồng vẫn thương yêu và quan tâm tới nhau. Do đó, anh T không đồng ý ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng quan hệ hôn nhân và cuộc sống chung của chị Th và anh T, trên cơ sở đó xác định vợ chồng anh T, chị Th chung sống hạnh phúc từ khi kết hôn đến năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và đến năm 2014 mâu thuẫn nhiều hơn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do anh T mãi chơi không chịu làm ăn, giữa hai bên không có sự hòa hợp trong cuộc sống chung nên mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng. Xét thấy, trong cuộc sống chung giữa chị Th và anh T đã xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị Th là có căn cứ, phù hợp qui định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Xác định chị Hoàng Thị Th và anh Phạm Văn T có 01 con chung là cháu Phạm Quỳnh Ch, sinh ngày 26/8/2012, hiện cháu Ch đang ở với anh Phạm Văn T. Tại phiên tòa, anh T xin được nuôi cháu Ch và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Phía chị Th đồng ý giao cháu Ch cho anh T nuôi.

Xét thấy, yêu cầu được nuôi con chung của anh T là phù hợp pháp luật, phía chị Th cũng đồng ý nên chấp nhận việc giao cháu Ch cho anh T nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh T không yêu cầu đối với chị Th, bản thân anh T trình bày có đủ điều kiện để nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Th, cho đến khi anh T có yêu cầu.

Chị Hoàng Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, nợ: Chị Hoàng Thị Th và anh Phạm Văn T đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị Th.

Chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Phạm Văn T có 01 con chung là cháu Phạm Quỳnh Ch, sinh ngày 26/8/2012. Giao cháu Phạm Quỳnh Ch cho anh Phạm Văn T nuôi cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Phạm Văn T không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Hoàng Thị Th, cho đến khi anh T có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Hoàng Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ: Không có nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010065 ngày 10/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Th và anh Phạm Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- UBND xã H, huyện Đ
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Doãn Văn Tuyền

